

Bản án số: 15/2018/HS-PT

Ngày 13 - 4 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lực

*Các Thẩm phán:*

Ông Trịnh Minh Tự

Ông Nguyễn Văn Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Bích Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 40/2018/TLPT-HS ngày 02/02/2018 đối với bị cáo Nguyễn Đức T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HS-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

*Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Đức T (tên gọi khác: X), sinh năm 1982, tại Trà Vinh.

Nơi cư trú: Khóm M, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Vào ngày 12/12/2016 bị Công an huyện Tiểu Cần xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt); nhân thân: Vào ngày 05/8/2010 bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 05/7/2012. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/7/2017 đến ngày 15/7/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Minh T, Luật sư Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác, nhưng không có liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/7/2017, tại quán cà phê M của ông Nguyễn Hải H thuộc khóm M, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh, Công an huyện Tiểu Cần bắt quả tang bị cáo Nguyễn Đức T đang bán ma túy cho Lê Văn K. Thu giữ của Nguyễn Đức T gồm 65 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 06 gói nylon được hàn kín (gồm 05 gói nhỏ và 01 gói lớn), bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt. Thu giữ của Lê Văn K 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Kết luận giám định số 248/KLGĐ-PC54 ngày 13/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác định:

- Mẫu chất bột màu trắng ở thể rắn bên trong 65 đoạn ống nhựa và 01 gói nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 4,8937 gam, loại Hêrôin.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 06 gói nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 2,4203 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu trắng ở thể rắn bên trong 01 đoạn ống nhựa trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 02) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0356 gam, loại Hêrôin.

Quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận từ tháng 6 năm 2017 đến trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho những người có tên sau:

- Lê Văn K 02 lần, 02 tép, mỗi tép giá 100.000 đồng;
- Huỳnh Chí Q 04 lần, 04 tép ma túy, mỗi tép 100.000 đồng;
- Trần Thanh P 04 lần, 04 tép ma túy, mỗi tép giá 100.000 đồng;
- Nguyễn Duy L 04 lần, 04 tép ma túy, mỗi tép giá 100.000 đồng;
- Nguyễn Tấn P (tên gọi khác: O) 02 lần, 02 tép mỗi tép giá 300.000 đồng;
- Đặng Văn T 03 lần, 04 tép, mỗi tép giá 100.000 đồng;
- Lê Vũ T (Đ) 03 lần, 03 tép, mỗi tép giá 100.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm b, o khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p, o, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo 10 năm tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/01/2018, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin giảm hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác nhận Tòa án xét xử bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin giảm hình phạt bổ sung với lý do: Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, trước khi phạm tội bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan công an để phát hiện xử tội phạm ma túy, bản thân bị cáo và gia đình đang khó khăn về kinh tế.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo phạm tội nhiều lần, xác định đúng khối lượng ma túy, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xem xét về nhân thân, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp tài liệu chứng minh thời gian phục vụ trong quân đội, Tòa án sơ thẩm cũng đã áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 10 năm tù là tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo: Án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, việc bị cáo bị xử phạt hành chính là do theo yêu cầu của cơ quan công an để phục vụ phá án. Các tình tiết này Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với ý kiến bào chữa của Luật sư, không tranh luận bổ sung, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung như nội dung đơn kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo đúng quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên vụ án được xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại quán cà phê M của ông Nguyễn Hải H thuộc khóm M, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh đã bị Công an huyện Tiểu Cần bắt quả tang ngày 12/7/2017 và thu giữ tang vật là ma túy ở thể rắn. Tại Kết luận giám định số 248/KLGD-PC54 ngày 13/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long đã xác định loại ma túy Hêrôin có tổng khối lượng 4,9293 gam, loại ma túy Methamphetamine có khối lượng 2,4203 gam. Bị cáo còn thừa nhận trước khi bị bắt quả tang đã đi Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của những người không rõ lai lịch đem về bán lại cho Lê Văn K, Huỳnh Chí Q, Trần Thanh P, Nguyễn Duy L, Nguyễn Tấn P, Đặng Văn T và Lê Vũ T tổng cộng 22 lần, số tiền bán ma túy bị cáo thu lợi được 2.700.000 đồng.

[3] Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, vật chứng và kết quả giám định có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Đức T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Herôin và Methamphetamine. Tòa án cấp sơ

thẩm kết luận bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến sức khỏe cộng đồng và nhiều mặt của đời sống xã hội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T thấy rằng: Bị cáo đã thực hiện nhiều lần hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do chất ma túy loại Methamphetamine theo quy định khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là loại ma túy khác, nên Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp để tính tổng trọng lượng 4,9293 gam chất ma túy loại Herôin và 2,4203 gam chất ma túy loại Methamphetamine. Từ đó xét xử bị cáo theo quy định tại điểm b, o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[5] Bị cáo là người có nhân thân xấu, sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, tự thú, tích cực giúp cơ quan điều tra phát hiện, điều tra tội phạm; bị cáo có ông nội, cậu ruột là liệt sĩ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 10 năm tù là tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng minh bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội để xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng thời gian bị cáo phục vụ trong quân đội là nghĩa vụ của công dân trong đó có nghĩa vụ bị cáo, nên không áp dụng tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Bị cáo phạm tội với động cơ vụ lợi, Tòa án cấp sơ thẩm không truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là thiếu sót, nên không có căn cứ để giảm hình phạt bổ sung.

[7] Từ những nhận định trên xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận, không chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

- Áp dụng điểm b, o khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Phạt bị cáo Nguyễn Đức T (tên gọi khác: X) 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/7/2017. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức T số tiền 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- TAND huyện Tiểu Cần;
- CA huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Lực**



